ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 145 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU.

2. Yêu cầu

Kế hoạch triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xác định lộ trình thực hiện rõ ràng, hợp lý để tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của tỉnh thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và

giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số Năng suất nhân tố tổng hợp *(TFP)* trong tăng trưởng GRDP của tỉnh. Xây dựng Lạng Sơn trở thành địa phương có nền kinh tế số phát triển bền vững, ứng dụng khoa học công nghệ mạnh mẽ, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

- Phấn đấu phát triển tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đạt mức trung bình của cả nước, ưu tiên phát triển một số lĩnh vực như: Ứng dụng công nghệ cao đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh; y - dược; phát triển dịch vụ logistics, kinh tế cửa khẩu; phát triển đô thị thông minh; công nghệ phụ trợ. Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo các doanh nghiệp của tỉnh đạt mức trung bình khá trở lên. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển *(R&D)*, kết nối chặt chẽ với viện, trường, doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

- Đưa Lạng Sơn nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh dẫn đầu trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật *(IoT)*, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Từng bước triển khai thực hiện xây dựng hạ tầng đô thị thông minh.

- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; tỉnh Lạng Sơn tiến tới thuộc vào nhóm dẫn đầu trong cả nước về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tuyên truyền, quán triệt

tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU

- Tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU. Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của từng ngành, địa phương. Hình thức tuyên truyền đa dạng thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt *(cổng thông tin, bản tin, chuyên mục truyền hình...)* về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; xây dựng chương trình truyền thông riêng phù hợp với từng đối tượng: cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân...

- Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức theo quy định.

- Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số theo Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, cửa khẩu số, xã hội số, phát triển đô thị thông minh, phát triển khoa học và công nghệ..., gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp. Trong đó, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, triển khai thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện.

- Bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 25% vào năm 2045.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do Bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.

- Phát động phong trào thi đua trong tỉnh để phát huy sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong chuyển đổi số.

- Xây dựng hệ thống đánh giá, giám sát thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường trực Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 230-KH/TU, ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có yêu cầu. Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu thực hiện thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan trên cơ sở phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật *(lĩnh vực đất đai, đầu tư, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng...)* thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực,

tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Hoàn thành số hoá quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,…); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hoá để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Triển khai Đề án của Bộ Khoa học và Công nghệ về đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

- Ban hành chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Lạng Sơn.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Triển khai Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược. Xây dựng quy hoạch hạ tầng số, công nghệ chiến lược, chiến lược dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn và các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch tỉnh có tầm nhìn tới 2045.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, trung tâm nghiên cứu - phát triển *(R&D)*. Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số, kết nối chặt chẽ với viện, trường, doanh nghiệp, khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi khởi nghiệp, sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng; quản lý chặt chẽ khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất của tỉnh để làm nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.

- Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất của tỉnh để làm nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số thí điểm đầu tư phát triển nền tảng số hiện đại, ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây *(Cloud)* dữ liệu lớn *(Bigdata)*, trí tuệ nhân tạo *(AI)*, chuỗi khối *(Blockchain)* cho tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính, cửa khẩu số và trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, giao thông,...

- Triển khai thực hiện các quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số góp phần thúc đẩy các nhà đầu tư tham gia vào các lĩnh vực công nghệ số như phần mềm, ứng dụng, hạ tầng kỹ thuật số, nhằm phát triển kinh tế số và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được các cơ quan trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực, địa phương trên môi trường số.

- Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.

- Xây dựng triển khai đề án ứng dụng loT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

- Xây dựng Kế hoạch Quản lý vận hành Khu công nghiệp; lồng ghép triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh phát triển hạ tầng viễn thông, internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G, cáp quang; phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung.

- Hoàn thành tích hợp, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, điều chỉnh lại Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

- Triển khai Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số nhằm cải thiện hiệu quả quản lý nhà nước, tự động hóa quy trình hành chính, thúc đẩy nghiên cứu khoa học và sáng tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ công và khả năng ra quyết định thông minh.

- Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.

- Nghiên cứu tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo ra các sản phẩm công nghệ đột phá, góp phần phát triển nền kinh tế tri thức và cạnh tranh quốc gia.

- Phát triển Công viên Logistics Viettel Lạng Sơn nhằm tạo đòn bẩy quan trọng thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Thí điểm xây dựng và đưa vào vận hành cửa khẩu thông minh tỉnh Lạng Sơn tại các cửa khẩu đủ điều kiện; tiếp tục duy trì, phát triển cửa khẩu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Nghiên cứu thành lập và phát triển Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh; ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng

điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa như hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số…

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các dịch vụ số phục vụ doanh nghiệp và người dân.

4. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai Kế hoạch phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 175-KH/TU, ngày 17/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, cập nhật, bổ sung chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Kịp thời triển khai thực hiện Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

- Xây dựng các Chương trình khuyến khích sinh viên thực hiện các đề tài khoa học, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục, đào tạo nghề; định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số… tạo điều kiện đề học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm.

- Xây dựng Đề án Thành lập Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ trong Trường Cao đẳng Lạng Sơn.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai, xây dựng, phát triển Chính quyền số; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; định kỳ đo lường, công bố

công khai kết quả dựa trên bộ tiêu chí đánh giá; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện các mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh, áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Duy trì và nâng cấp App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động nguồn lực từ cả khu vực công và tư, tạo ra các giải pháp số đột phá và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế số.

- Triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất, kinh doanh nhằm giảm bớt rào cản, cải thiện môi trường kinh doanh, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2025 và 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hoá trên môi trường số nhằm xây dựng một không gian trực tuyến lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người dùng, ngăn ngừa hành vi xâm phạm và thúc đẩy văn hóa giao tiếp, ứng xử có trách nhiệm trên Internet theo hướng dẫn của các cơ quan trung ương.

- Triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa nhằm số hóa các di sản văn hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, từ đó bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và tạo cơ hội tiếp cận rộng rãi hơn cho cộng đồng trên nền tảng số.

- Xây dựng và triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu trong các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, hệ thống thông tin địa lý và giao thông thông minh... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện khả năng ra quyết định.

- Triển khai Đề án chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng, đảm bảo an toàn và bền vững, đồng thời hỗ trợ quản lý thông minh và ra quyết định chính xác dựa trên dữ liệu số.

- Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tăng cường giám sát trên không gian mạng để chủ động phát hiện, ngăn chặn một cách kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, góp phần ngăn chặn các mối đe dọa mạng, đảm bảo sự an toàn cho dữ liệu và tăng cường niềm tin trong việc sử dụng công nghệ số.

- Ứng dụng, triển khai các giải pháp mã hoá, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng, ngăn ngừa các mối đe dọa từ bên ngoài, đảm bảo tính bảo mật và hiệu quả trong công tác quốc phòng.

- Triển khai Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng quy định đối với các nhiệm vụ do các cơ quan trung ương triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, trong đó chú trọng về nhiệm vụ phát triển kinh tế ban đêm.

- Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.

- Triển khai các giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin sổ sức khỏe trên VNelD trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

- Cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn, chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện, việc số hoá dữ liệu phục vụ bàn giao nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện.

- Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị và nâng cao chất lượng dịch vụ công cộng.

- Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh, bảo vệ quyền riêng tư của người dùng, thúc đẩy các giá trị văn hóa và kết nối cộng đồng trong môi trường trực tuyến.

- Triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm giảm khoảng cách số, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận công nghệ, nâng cao kỹ năng số, từ đó cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững.

- Triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số. Kịp thời triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp do cơ quan trung ương ban hành.

- Triển khai Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam mở rộng thị trường quốc tế, góp phần phát triển nền kinh tế số quốc gia.

- Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

- Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

- Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của tỉnh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động hợp tác với các cơ quan, địa phương, trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước có điều kiện tương đồng để cùng nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Tăng cường liên kết, hợp tác với

các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...) phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ toàn cầu; xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu tỉnh về đổi mới sáng tạo. Tăng cường ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

- Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố[1]

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền chương trình, đề án, dự án đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, phù hợp với đặc thù đơn vị; hoàn thành **trước ngày 15/6/2025**. Lồng ghép, phân bổ nguồn lực thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 238-KH/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, địa phương, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành, còn hiệu lực có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch hành động và Kế hoạch.

- Báo cáo tiến độ tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo Quý trước ngày 10 tháng cuối Quý, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 30/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu, chủ động gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về phát triển khoa học, công

[1] UBND các xã, phường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại tỉnh theo giai đoạn; tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai cụ thể về: phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực.

- Làm đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; xây dựng biểu mẫu theo dõi, thống kê, đề cương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì nghiên cứu đề xuất các giải pháp thu hút đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Hằng năm, tham mưu bố trí ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược đáp ứng yêu cầu, quy định và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn

Tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ... để đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch 56/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn)./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên